

ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ 1 - LỚP 1A2

Bài 1. Điền số thích hợp vào ô trống:

$$\boxed{3} \xrightarrow{+0} \boxed{} \xrightarrow{+2} \boxed{} \xrightarrow{-3} \boxed{} \xrightarrow{+5} \boxed{} \xrightarrow{+1} \boxed{}$$

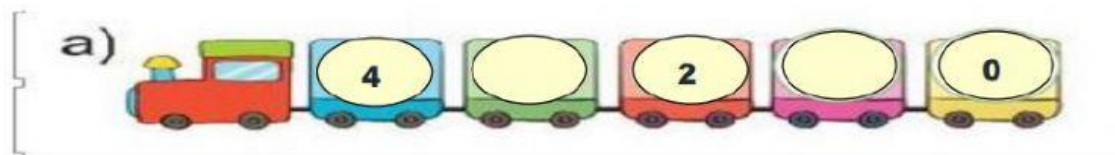
$$\boxed{} \xrightarrow{+0} \boxed{} \xrightarrow{+3} \boxed{} \xrightarrow{-5} \boxed{} \xrightarrow{+4} \boxed{} \xrightarrow{+1} \boxed{8}$$

Bài 2. Tính:

$8 - 1 + 1 = \dots \quad 5 + 4 - 6 = \dots \quad 4 + 5 - 1 = \dots \quad 3 + 6 - 5 = \dots$

$7 - 2 + 4 = \dots \quad 8 + 1 - 7 = \dots \quad 2 + 6 + 1 = \dots \quad 1 + 8 - 6 = \dots$

Bài 3: Số?



Bài 4: Điền dấu $>$, $<$, $=$

$5 + 4 \quad \boxed{} \quad 2 + 6$

$8 - 2 \quad \boxed{} \quad 0 + 9$

$5 + 4 \quad \boxed{} \quad 4 + 5$

$2 + 7 \quad \boxed{} \quad 7 - 1$

$3 + 6 \quad \boxed{} \quad 8 + 1$

$9 - 5 \quad \boxed{} \quad 8 - 2$

$5 + 2 \quad \boxed{} \quad 3 + 5$

$8 - 4 \quad \boxed{} \quad 9 - 3$

$5 + 1 \quad \boxed{} \quad 4 + 3$

Bài 5: Hãy chọn trong bảng các cặp 2 ô có chứa phép tính có kết quả bằng nhau

$5 - 4$	$1 + 1$	$2 + 3$	$4 - 1$	$2 + 2$	$3 + 4$
$_ 5$	$5 - 3$	$2 - 1$	3	$3 + 1$	7

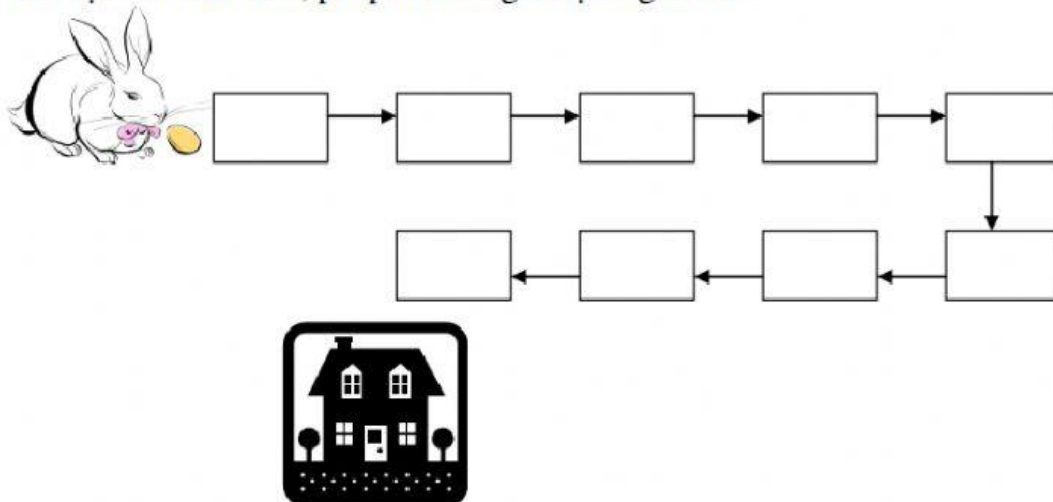
Các cặp 2 ô chứa phép tính và số có giá trị bằng nhau là

và ; và ; và
 và ; và ; và

Bài 6: Hãy giúp chú thỏ tìm đường về nhà bằng cách sắp xếp các ô sau theo giá trị tăng dần

$3 - 1 - 1$	6	$5 - 2$
9	$1 + 3$	0
$4 - 2$	8	$3 + 1 + 1$

Thứ tự các ô chứa số, phép tính có giá trị tăng dần là



Bài 7: Viết phép tính thích hợp

a) Mai có: 10 bút chì

Mai tặng bạn: 4 bút chì

Mai còn: bút chì.

....				
------	------	------	------	------

b) Lan hái: 4 bông hoa

Nga hái: 5 bông hoa

Cả hai bạn hái: bông hoa.

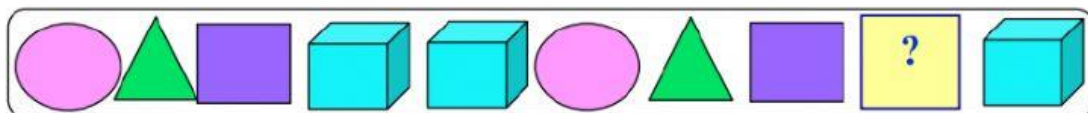
....				
------	------	------	------	------

Bài 8: Quan sát tranh, viết phép tính thích hợp



--	--	--	--	--

Bài 9: Hình thích hợp để đặt vào dấu ? là hình nào?



Bài 10: Số?

Trong hình bên có hình tam giác.

--	--	--	--	--

